TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh H

Ông Nguyễn Trần Đ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Liêng Thị Kim N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia phiên Tòa:** Ông Kim M - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Thùy T, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2022, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Thạch Thị Thùy T trình bày: Vào năm 2019 chị và anh Phan Văn H quen biết với nhau nên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 23-7-2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D tỉnh Trà Vinh.

Sau khi kết hôn cả hai về sống tại ấp V, xã L, quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 4/2022 cả hai thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn do anh H nhậu nhẹt về bạo hành, đánh đập chị, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả nên chị về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Xét thấy đời sống chung không còn hạnh phúc, hiện tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn chị và anh H đã ly thân hơn một

năm nay, hiện nay chị đã không còn tình cảm với anh H nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: có hai người con chung tên Phan Thu N, sinh ngày 22/8/2019 và Phan Thiên K, sinh ngày 18/6/2021 hiện đang sống với chị khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh. Anh là người trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, Tòa án có thông báo cho anh biết việc chị T xin ly hôn, tranh chấp con chung với anh. Tại bản tự khai ngày 31/3/2023 (BL 23) anh cho rằng muốn vợ chồng hàn gắn không thống nhất ly hôn, nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý nhưng anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: anh thống nhất theo ý kiến của chị T. Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương ấp V, xã L xác nhận anh H thường xuyên nhậu nhẹt về bạo hành chị T, con chung hai người hiện tại đang sống với chị T.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 97, 98, 99, 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ chị Thạch Thị Thùy T cho rằng quan hệ hôn nhân không hạnh phúc do anh H thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả và nay chị đã không còn tình cảm với anh H do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị nộp đơn xin ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có hai người con chung tên Phan Thu N, sinh ngày 22/8/2019 và Phan Thiên K, sinh ngày 18/6/2021 hiện đang sống với chị khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Từ lúc ly thân đến nay con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hai bé đều là nữ nghĩ nên giao cho chị T chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị Thùy T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Phan Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Thùy T có nội dung yêu cầu ly hôn nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Do chị Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Anh H mặc dù đã được Tòa án trực tiếp tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh nhưng anh mặc nhiên không có động thái gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do cho thấy anh không quan tâm đến vụ án căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Thùy T, thấy rằng chị T và anh H hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 28-6-2022 tại Ủy ban nhân dân xã L, chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh H nhiều lần nhậu nhẹt về đánh đập chị, chị T nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh không sửa đổi, Tòa án có đến địa phương xác nhận sự việc là có thật. Hiện tại chị cho rằng đã không còn tình cảm với anh từ nhận định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[5]. Về con chung: có hai người con chung tên Phan Thu N, sinh ngày 22/8/2019 và Phan Thiên K, sinh ngày 18/6/2021 hiện đang sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy từ khi ly thân tháng 4/2022 đến nay hai cháu Thu N và Thiên K đã ở với mẹ và hai cháu là nữ, nghĩ nên giao hai cháu cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục để ổn định việc học tập và sinh hoạt của hai cháu là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung chị Thùy T và anh H cùng có lời khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Thạch Thị Thùy T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thùy T.

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Thạch Thị Thùy T được ly hôn anh Phan Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Thạch Thị Thùy T được nuôi dưỡng hai cháu Phan Thu N, sinh ngày 22/8/2019 và Phan Thiên K, sinh ngày 18/6/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Thạch Thị Thùy T không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Thạch Thị Thùy T và anh Phan Văn H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Thùy T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012368 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
-CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Long Khánh,
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh T